TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** Số: 03 /2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Đại Từ, ngày 04 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý 410/2023/TLST-HNGĐ ngµy 19 tháng 12 năm 2023 về ly hôn giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị K, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

+ Bị đơn: Anh Trần Trọng D, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Tạm trú: Xóm C, xã B, huyện Đ tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 54, 55 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2023

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị K và anh Trần Trọng D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị K và anh Trần Trọng D thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung là: Trần Thuý Q, sinh ngày 09/01/2009; Trần Thị Tuyết N, sinh ngày 11/7/2011; Trần Trọng S, sinh ngày 25/3/2019. Khi ly hôn, hai bên thống nhất: Anh D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Trần Thuý Q, sinh ngày 09/01/2009; Trần Thị Tuyết N, sinh ngày 11/7/2011; Trần Trọng S, sinh ngày 25/3/2019

đến khi con chung đủ 18 tuổi (hoặc đến khi có sự thay đổi khác). Chị K có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

Khi thấy cần thiết hoặc do điều kiện sống có sự thay đổi, vợ chồng có thoả thuận khác phù hợp với quy định của pháp luật và vì lợi ích của con chung, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị K tự nguyện nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đồng vào Ngân sách nhà nước và hoàn trả chị K 150.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp sang theo biên lai số 0005257 ngày 19/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện Đ
- THA huyện Đ
- UBND thị trấn T
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Phan Thị Quyên